

Bản án số: 03/2018/KDTM-PT
Ngày 27 -11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuyền

Ông Trần Hữu Sỹ

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLPT - KDTM ngày 25/9/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án kinh doanh Thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 154/2018/QĐ-PT ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH TVA

Đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Hoài Th – Giám đốc Công ty

Địa chỉ: Số N Thái Phiên, khu phố k, phường m, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thuý H, trú tại 88B đường H phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo giấy uỷ quyền ngày 20/10/2018, có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp TV

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hùng C - Giám đốc công ty

Địa chỉ: Khu phố m, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Lê D - Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: số x đường B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Cẩm Nh; Địa chỉ: số nhà h, đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/7/2017 giữa công ty TNHH TVA (gọi tắt là Công ty TVA) và Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp TV (gọi tắt là Công ty TV) đã thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc bán hàng số 01-CT/2017. Theo đó Công ty TV sẽ bán hàng là than củi có xuất xứ từ Lào cho Công ty TVA, quy cách hàng hóa, thời gian, phương thức thanh toán sau này hai bên sẽ ký kết các hợp đồng đối với từng lô hàng cụ thể. Sau khi ký kết hợp đồng nguyên tắc, hai bên đã nhiều lần giao dịch mua bán hàng hóa nhưng chỉ thỏa thuận bằng miệng mà không lập các hợp đồng cụ thể, khi nào Công ty TV giao hàng thì Công ty TVA giao tiền. Tuy nhiên, ngày 03/11/2017, Công ty TVA và Công ty TV từ Lào về Việt Nam và cùng nhau ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31102017/HĐMB về việc mua bán than trắng xuất xứ từ Lào với số lượng 2.250 thùng với giá 23.625 USD (Quy cách thùng: 10 kg/01 thùng; đơn giá là 10.5 USD/thùng), bên bán là Công ty TV, bên mua là Công ty TVA; thời hạn giao hàng chậm nhất là 35 ngày kể từ ngày đặt cọc và giao hết tiền chậm nhất 35 ngày kể từ ngày nhận hàng. Tuy hợp đồng được ký kết vào ngày 03/11/2017 nhưng hai bên lại thống nhất lấy ngày 31/10/2017 để ghi trong hợp đồng. Cùng ngày 03/11/2017, theo yêu cầu của bên Công ty TV, Công ty TVA rút từ Ngân hàng và đã đặt cọc cho Công ty TV số tiền mặt 150.000.000 đồng, hai bên giao nhận tiền bằng hình thức Công ty TV ký nhận tiền vào cuối bản hợp đồng giao cho Công ty TVA. Để thực hiện hợp đồng, ngày 06/11/2017, Công ty TVA tiếp tục chuyển tiền đặt cọc vào số tài khoản 0311000705837 (là số tài khoản của Công ty TV ghi trong hợp đồng) số tiền 150.000.000 đồng nhưng Ngân hàng tính bằng ngoại tệ tương ứng 6.613,76 USD (Đô la Mỹ). Trong hai ngày 13 và 14/12/2017, Công ty TVA tiếp tục chuyển vào số tài khoản nói trên cho Công ty TV số tiền 100.000.000 đồng, được chia làm hai lần, mỗi lần chuyển 50.000.000 đồng. Ngoài tổng số tiền 400.000.000 đồng mà Công ty TVA đã ba lần chuyển cho Công ty TV nói trên thì Công ty TVA còn mua và chuyển qua Lào cho Công ty TV 4.300 thùng giấy có giá là 73.100.000 đồng (giá mỗi thùng là 13.700 đồng, cước vận chuyển 3.300 đồng/ thùng) để Công ty TV đóng hàng và hai bên thỏa thuận sẽ khấu trừ số tiền này vào khoản tiền mà Công ty TVA giao cho Công ty TV sau khi nhận hàng. Hết thời hạn giao hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng nhưng không thấy Công ty TV chuyển hàng, Công ty TVA đã nhắc nhở và gửi thông báo nhiều lần yêu cầu thực hiện hợp đồng cho Công ty TV nhưng Công ty TV vẫn không thực hiện. Khi Công ty TVA đã tìm cách gặp đại diện Công ty TV thì Công ty TV trốn tránh. Vì vậy, Công ty TVA khởi kiện yêu cầu Công ty TV phải thực hiện các nghĩa vụ do vi phạm Hợp đồng số: 31102017/HĐMB ngày 31/10/2017 hai bên đã ký kết. Buộc Công ty TV phải trả cho Công ty TVA 400.000.000 đồng tiền mua hàng mà Công ty TVA đã chuyển trước cho Công ty TV; thanh toán số tiền 73.100.000 đồng tương ứng trị giá 4.300 thùng giấy và chi phí vận chuyển số thùng giấy đó từ Việt Nam qua Lào giao cho Công ty TV; thanh toán khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng là 26.867.531 đồng tương ứng 5% giá trị hợp đồng. Tổng số tiền Công ty TV phải trả cho Công ty TVA là 499.967.531 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty TVA rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền 150.000.000 đồng đã giao cho Công ty TV ngày 03/11/2017. Số tiền mà Công ty TVA yêu cầu Công ty TV trả còn lại là 349.967.531.

Về phía bị đơn tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa trình bày: Bị đơn thừa nhận vào ngày 03/11/2017 Công ty TV và Công ty TVA đã ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31102017/HĐMB với nội dung như phía nguyên đơn trình bày, hai bên thống nhất lấy ngày 31/10/2017 để ghi trong hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng, khi kiểm tra lại hợp đồng để ký nháy từng trang thì đại diện Công ty TV phát hiện số tài khoản của Công ty TV ghi trong hợp đồng không đúng, đó là số tài khoản bà Nguyễn Thị Cẩm Nh (vợ ông Trần Hùng C - Giám đốc Công ty TV) chứ không phải là số tài khoản của Công ty TV, nên đã yêu cầu đại diện Công ty TVA sửa lại đúng số tài khoản của Công ty TV thì hợp đồng mới có hiệu lực. Tuy nhiên, do Công ty TVA không chịu sửa lại số tài khoản của Công ty TV nên Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31102017/HĐMB không có hiệu lực ngay từ khi thời điểm giao kết. Vì vậy, Công ty TV đã dừng toàn bộ mọi thỏa thuận và mọi giao dịch mua bán hàng hóa với Công ty TVA. Đối với các yêu cầu khởi kiện mà phía nguyên đơn đưa ra thì Công ty TV không đồng ý toàn bộ, với lý do:

Đối với số tiền đặt cọc vào ngày 03/11/2017 mà Công ty TVA yêu cầu, Công ty TV khẳng định số tiền này là không có thực, do lúc đó bà Võ Thị Hoài Th - Giám đốc Công ty TVA không có tiền mặt nên không thể có việc bà Th đặt cọc cho Công ty TV số tiền là 150.000.000 đồng. Mặt khác, hợp đồng không có hiệu lực ngay sau khi giao kết nên Công ty TV không có lý do để nhận số tiền đặt cọc này.

Đối với số tiền 150.000.000 đồng và số tiền 100.000.000 đồng mà bà Th chuyển vào số tài khoản của bà Nguyễn Thị Cẩm Nh (vợ ông C) lần lượt vào ngày 06/11/2017 và các ngày 13, 14/12/2017, đây là tiền bà Th trả nợ của các đợt mua hàng trước đây và các giao dịch riêng khác với bà Nh, không liên quan gì đến số tiền thỏa thuận trong Hợp đồng số 31102017/HĐMB vì hợp đồng này không có hiệu lực. Mặt khác, theo hợp đồng nói trên thì tiền đặt cọc Công ty TVA phải chuyển cho Công ty TV là 11.812,5USD, quy ra tiền VNĐ tại thời điểm giao kết vào khoảng 268.000.000 đồng không khớp với số tiền mà Công ty TVA đã chuyển qua tài khoản của bà Nh.

Đối với số thùng giấy đựng hàng 4.300 chiếc mà Công ty TVA cho rằng đã mua cho Công ty TV và đã chuyển cho Công ty TV, thực chất đây là số thùng giấy mà Công ty TV mua sau đó nhờ Công ty TVA vận chuyển qua Lào, nhưng do không có kho đựng hàng nên Công ty TV đã gửi tại kho hàng mà trước đó Công ty TV đã thuê của Công ty TVA (Theo Hợp đồng số: 01/HĐTNXVKB ngày 30/6/2017 về thuê kho bãi giữa Công ty TV và Công ty TVA).

Về hợp đồng mua bán hàng hóa số 31102017/HĐMB ngày 31/10/2017 tuy hai bên đã ký kết và đóng dấu của hai Công ty. Tuy nhiên, sau đó Hợp đồng chưa được ký nháy từng trang, chưa đóng dấu giáp lai của hai Công ty, Công ty TVA không sửa lại số tài khoản của Công ty TV. Do đó, Hợp đồng này không có hiệu lực, chưa phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên và Công ty TV không vi phạm nghĩa vụ để phải chịu khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng như Công ty TVA yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm Nh trình bày: Bà Nh khẳng định số tài khoản 0311000705837 tại Ngân hàng TMCP Vietcombank Chi nhánh tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình là tài khoản giao dịch của bà. Quá trình làm ăn giữa Công ty TV và Công ty TVA bà không nắm rõ lắm, nhưng các lần giao dịch thanh toán tiền mua hàng trước đây bà Võ Thị Hoài Th - Giám đốc Công ty TVA thường chuyển tiền qua tài khoản này của bà để trả cho Công ty TV. Quá trình giao dịch làm ăn giữa hai bên, theo bà thấy thì Công ty TVA thường không sòng phẳng, hay nợ và chuyển tiền trả nợ lắt nhắt nhiều lần. Đối với các khoản tiền 150.000.000 đồng chuyển ngày 06/11/2017 và khoản 100.000.000 đồng chuyển vào các ngày 13, 14/12/2017 vào tài khoản của bà là những khoản tiền mà bà Th chuyển trả nợ các chuyển hàng trước đây cho Công ty TV chứ không phải là chuyển tiền mua hàng theo hợp đồng số 31102017/HĐMB ngày 31/10/2017.

Tại bản án sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Áp dụng Khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 2 Điều 71, Điều 244, Khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 24, 300, 301 Luật Th mại; các Điều 117, 351, 398, 401, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Công ty trách nhiệm hữu hạn TVA về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ tổng hợp TV trả lại số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) do tại phiên tòa Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền này.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Công ty trách nhiệm hữu hạn TVA: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ tổng hợp TV phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn TVA số tiền 291.057.531 đồng (Hai trăm chín mươi một triệu không trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi một đồng), trong đó gồm: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) tiền mua hàng mà Công ty trách nhiệm hữu hạn TVA đã chuyển cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ tổng hợp TV; 26.867.531 đồng (Hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi một đồng) tiền phạt do vi phạm Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 31102017/HĐMB ngày 31/10/2017; 14.190.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) tiền vận chuyển 4.300 thùng giấy mà Công ty trách nhiệm hữu hạn TVA chở từ Việt Nam qua Lào giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Th mại và Dịch vụ tổng hợp TV.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn TVA về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ tổng hợp TV thanh toán số tiền 58.910.000 đồng (Năm mươi tám triệu chín trăm mười nghìn đồng) tương ứng trị giá 4.300 thùng giấy.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 29/8/2018 Công ty TV có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận hợp đồng mua bán hàng hóa số 31102017/HĐMB ngày 31/10/2017 để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Công ty

TV với lý do: Hợp đồng không có dấu giáp lai của hai Công ty dẫn đến các trang trong hợp đồng bị tráo đổi, không trung thực. Khi xem xét hợp đồng Công ty đã phát hiện sai số tài khoản và yêu cầu thay đổi nhưng Công ty TVA không thay đổi theo yêu cầu. Số tiền theo cam kết Công ty TVA không chuyển cho Công ty TV. Số hộp giấy các tông mà Công ty TV để tại kho bãi của Công ty TVA, Công ty TV tự chuyên qua Lào. Vì vậy buộc Công ty TV trả tiền vận chuyển là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là Công ty TV cho rằng số tiền Công ty TVA chuyển cho Công ty TV trong các ngày 6/11 và 13,14/12 là số tiền trả công hàng ngày 01/10/2017 chứ không phải tiền đặt cọc (ngày 2/10/2017 mới chỉ trả 90 triệu đồng trong khi lô hàng ngày 01/10 có giá trị 23,992 USD tương đương 544.498.000 đồng). Đề nghị Tòa án tuyên hợp đồng số 31102017 ngày 31/10/2017 vô hiệu vì hợp đồng không ký nháy từng trang, không đóng dấu giáp lai và đối tượng ghi trong hợp đồng không được phép giao dịch; Số thùng giấy Công ty TV tự vận chuyển nên Công ty TV không phải chịu chi phí vận chuyển. Do hợp đồng không có hiệu lực nên công ty TV không phải chịu khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng. Vì những lý do trên, đề nghị sửa án sơ thẩm, xử bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TVA. Phía Công ty TVA không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của phía bị đơn với lý do việc không ký nháy, không đóng dấu giáp lai các trang hợp đồng không làm mất hiệu lực của hợp vì chưa có văn bản pháp luật nào quy định. Đối với vấn đề vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật thì hiện tại Luật chưa quy định về cấm giao dịch bằng ngoại tệ mà chỉ có những văn bản dưới luật, hơn nữa theo điểm b khoản 3 Mục I Nghị quyết 04/2003 ngày 27/5/2003 thì mặc dù các bên thoả thuận trong hợp đồng thanh toán bằng ngoại tệ nhưng trên thực tế chuyển đặt cọc bằng tiền Việt Nam đồng nên hợp đồng không vô hiệu. Phía Công ty TV không chứng minh được công hàng ngày 01/10/2017 có giá trị bao nhiêu nên không thể cho rằng Công ty TVA còn nợ tiền hàng ngày 01/10/2017. Khoản tiền mua thùng các-tông do Công ty TVA không chứng minh được nên phải chấp nhận phán quyết của án sơ thẩm. Đối với chi phí vận chuyển số thùng giấy tại các buổi làm việc ở cấp sơ thẩm Công ty TV đều thừa nhận là Công ty TVA vận chuyển cho công ty TV, tại phúc thẩm nói không vận chuyển là không có căn cứ. Đề nghị Tòa phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận cả hai công ty đều không được phép giao dịch bằng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TV, tuyên bố hợp đồng số 3110207/HĐMB ngày 31/10/2017 vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc Công ty TV phải chịu khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng và sửa về phần án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên toà (lần thứ ba) không có lý do nên căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt.

[2] Xét nội dung kháng cáo của Công ty TV, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Kháng cáo yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán số 3110207/HĐMB ngày 31/10/2017 vô hiệu do không ký nháy từng trang và không đóng dấu giáp lai lên các trang hợp đồng nên nội dung hợp đồng (số tài khoản của công ty TV bị thay đổi), Hội đồng xét xử thấy: Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận ngày 03/7/2017, Công ty TVA và Công ty TV đã ký hợp đồng nguyên tắc số 01/-CY/2017 ghi nhận các thỏa thuận mang tính nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa là than trắng xuất xứ từ Lào. Ngày 31/10/2017 hai bên ký Hợp đồng mua bán hàng hóa có nội dung bên công ty TV bán cho Công ty TVA 2250 thùng than trắng với giá 10.5USD/thùng, đặt cọc trước giao hàng sau 30 ngày kể từ ngày nhận tiền đặt cọc. Ngày 6/11 và ngày 13,14/12/2017, bên Công ty TVA chuyển tiền cho công ty TV tổng số tiền 250 triệu đồng đặt cọc tiền mua than, số tài khoản ghi trên hợp đồng là số tài khoản của chị Nguyễn Thị Cẩm Nh – vợ anh Trần Hùng C – giám đốc Công ty TV; Phía công ty TV cho rằng TV không nhận tiền của TVA chuyển theo số tài khoản ngoại tệ của Công ty TV. Sau khi ký kết hợp đồng mua bán số 3110207/HĐMB ngày 31/10/2017 quá trình giao dịch chuyển tiền mua hàng giữa Công ty TVA với Công ty TV đều thực hiện qua số tài khoản 0311000700583, số tài khoản ghi trên hợp đồng số 3110207/HĐMB ngày 31/10/2017 cũng là số tài khoản hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng nguyên tắc số 01/-CY/2017 ngày 03/7/2017. Số tài khoản này đứng tên bà Nguyễn Thị Cẩm Nh mở tại Ngân hàng TMCP Vietcombank Chi nhánh thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Quá trình giao dịch chuyển và nhận tiền Công ty TV không có ý kiến gì và tất cả các khoản tiền chuyển qua số tài khoản này Công ty TV đã nhận mà không từ chối. Công ty TVA khẳng định sau khi ký kết hợp đồng Công ty TV không hề có ý kiến gì về số tài khoản ghi trong hợp đồng nên Công ty TVA không sửa đổi, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ cũng không có tài liệu nào cho rằng Công ty TV yêu cầu sửa đổi số tài khoản như trình bày. Thông thường khi các bên giao kết hợp đồng gồm nhiều trang, ngoài chữ ký và đóng dấu của các bên trong phần cuối cùng của hợp đồng thì còn có dấu giáp lai của các bên ký kết (nếu các bên có sử dụng con dấu). Tuy nhiên, dấu giáp lai không khẳng định giá trị pháp lý của hợp đồng, việc đóng dấu giáp lai tùy thuộc vào tính chất văn bản, quy định của pháp luật. Phía người được ủy quyền của Công ty TV đưa ra căn cứ quy định vấn đề này theo Điều 26 Nghị định 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2014 nhưng đây là điều luật nội dung quy định việc đóng dấu về công tác văn thư đối với việc sử dụng con dấu trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, hội quần chúng, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang, cơ quan, tổ chức nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (dưới đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức) và một số chức danh nhà nước. Do đó, trong hợp đồng mua bán hàng hóa việc không đóng dấu giáp lai cũng không ảnh hưởng đến giá trị pháp lý của hợp đồng như lập luận phía Công ty TV đưa ra. Tuy nhiên, theo Thông tư số 32/2013/TT-NHNN ngày

26/12/2013 hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam thì Công ty TV và Công ty TVA không thuộc các đối tượng quy định tại Điều 4 Thông tư được phép sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, đối tượng giao dịch ghi trong hợp đồng số 3110207/HĐMB ngày 31/10/2017 là USD (Đô la Mỹ) thuộc trường hợp cấm giao dịch. Do vi phạm điều cấm của luật nên theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Dân sự, Hợp đồng trên là vô hiệu. Việc nguyên đơn cho rằng hợp đồng trên không vô hiệu vì thuộc trường hợp được hướng dẫn tại điểm b khoản 3 Mục I Nghị quyết 04/2003/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là không có căn cứ bởi lẽ nguyên đơn thừa nhận là hai bên chưa thực hiện hợp đồng, và khi chưa thực hiện hợp đồng thì không thuộc trường hợp hướng dẫn tại điểm b khoản 3 Mục I Nghị quyết 04/2003/NQ-HĐTP nói trên.

Kháng cáo về yêu cầu tuyên bố hợp đồng số 3110207/HĐMB ngày 31/10/2017 vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật có căn cứ cần chấp nhận và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo Điều 131 Bộ luật Dân sự, hai bên giao trả cho nhau những gì đã nhận và không buộc Công ty TV phải chịu khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 26.867.531 đồng.

[2.2]. Kháng cáo về số tiền 250.000.000 đồng Công ty TVA chuyển vào số tài khoản của chị Nh để trả công hàng ngày 01/10/2017, Hội đồng xét xử thấy: cả hai bên đều thừa nhận sau khi ký kết hợp đồng số 3110207/HĐMB ngày 31/10/2017 Công ty TVA đã chuyển tiền cho Công ty TV theo các đợt ngày 06/11/2017 chuyển 6.613,76 USD quy đổi thành 150.000.000 VNĐ, ngày 13/12/2017 chuyển 50.000.000 đồng, ngày 14/12/2017 chuyển 50.000.000 đồng vào số tài khoản số 0311000705837 của bà Nguyễn Thị Cẩm Nh. Phía Công ty TV cho rằng đây là các khoản tiền mà bà Võ Thị Hoài Th - Giám đốc Công ty TVA chuyển trả tiền nợ mua hàng ngày 01/10/2017 là chưa có căn cứ để chứng minh vì thời gian chuyển tiền sau khi ký hợp đồng ngày 31/10/2017, nội dung chuyển tiền đều ghi rõ ứng công hàng chưa về. Sau này, khi có căn cứ về khoản nợ tiền hàng ngày 31/10/2017, Công ty TV có quyền khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền nợ hàng bằng một vụ kiện dân sự khác

[2.3]. Về số tiền vận chuyển 4.300 thùng giấy các tông: Tại các biên bản làm việc ở cấp sơ thẩm, phía Công ty TV đều thừa Công ty TVA đã vận chuyển số thùng giấy các tông trên từ Việt Nam sang Lào cho Công ty TV nhưng vì không có kho đựng hàng nên Công ty TV đã gửi lại tại kho của Công ty TVA. Do đó án sơ thẩm buộc Công ty TV phải trả tiền vận chuyển cho Công ty TVA là có cơ sở.

Từ những phân tích trên thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TV để sửa án sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên Công ty TV không phải chịu án phí kinh doanh Thương mại phúc thẩm.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH TV, sửa bản án sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 16/8/2018 của TAND thị xã Ba Đồn:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 3, Điều 244, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 147 khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 24, Điều 50 Luật Th mại; Điều 123, 131 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH TVA về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp TV trả lại số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) do tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền này.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH TVA: Buộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp TV phải trả cho Công ty TVA số tiền 254.190.000 đồng (Hai trăm năm mươi tư triệu không trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi một đồng), trong đó gồm: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) tiền mua hàng mà Công ty TNHH TVA đã chuyển cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp TV; 14.190.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) tiền vận chuyển 4.300 thùng giấy mà Công ty TNHH TVA chở từ Việt Nam qua Lào giao cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp TV.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH TVA về việc buộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp TV thanh toán số tiền 58.910.000 đồng (Năm mươi tám triệu chín trăm mười nghìn đồng) tương ứng trị giá 4.300 thùng giấy và 26.867.531 đồng (Hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi một đồng) tiền phạt do vi phạm Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 31102017/HĐMB ngày 31/10/2017;

2. Về án phí: Công ty TNHH TVA phải chịu 4.288.876 đồng tiền án phí kinh doanh Thương mại sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.462.000 đồng theo biên lai số 0002164 ngày 22/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn TVA 7.173.124 đồng .

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp TV phải chịu 12.709.500 đồng tiền án phí kinh doanh Thương mại sơ thẩm và không phải chịu án phí KDTM phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0002204 ngày 07/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn. Số tiền còn lại 12.409.500 đồng Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp TV phải nộp đủ.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Từ Thị Hải Dương

